

**ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC KẠN**  
**ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN TỈNH**

\*

Số 658-CV/ĐU

*Định hướng tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Ngày  
Bến Tre Đồng Khởi (17/01/1960- 17/01/2020);  
60 năm Ngày Chiến Thắng Tua Hai  
(26/01/1960- 26/01/2020)*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Bắc Kạn, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

*Kính gửi: Các chi, đảng bộ trực thuộc*

Thực hiện Công văn số 1378-CV/BTGTU ngày 24/12/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc định hướng tuyên truyền Kỷ niệm 60 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi (17/01/1960- 17/01/2020); 60 năm Ngày Chiến Thắng Tua Hai (26/01/1960- 26/01/2020). Để tuyên truyền sâu rộng về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử của phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre và Chiến thắng Tua Hai, hòa chung trong không khí mừng Đảng, mừng Xuân Canh Tý 2020, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đề nghị các cấp ủy trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị tập trung tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động các nội dung sau:

1. Tuyên truyền làm rõ bối cảnh, diễn biến và ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của phong trào Đồng Khởi 1960, mà đỉnh cao là cuộc Đồng Khởi ở Bến Tre và chiến thắng Tua Hai, nêu bật chiến thắng Tua Hai là chiến thắng đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam trên địa bàn Tây Ninh. Khẳng định phong trào Đồng Khởi năm 1960 và Chiến thắng Tua Hai là bước ngoặt chiến lược, đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công địch báo hiệu sự sụp đổ của chế độ Mỹ- Ngụy; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân về nghệ thuật quân sự, tinh thần anh dũng, ý chí quật cường, sự mưu trí, sáng tạo, quyết tâm chiến đấu của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

3. Tuyên truyền phát huy truyền thống cách mạng và những bài học kinh nghiệm của phong trào Đồng Khởi trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; tuyên truyền đậm nét về những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau 45 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, nhất là hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng lãnh đạo.

4. Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc ý nghĩa lịch sử, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Gửi kèm đề cương tuyên truyền 60 năm phong trào Đồng Khởi (1960- 2020) và 60 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi (17/01/1960- 17/01/2020); 60 năm Ngày Chiến Thắng Tua Hai (26/01/1960- 26/01/2020).*

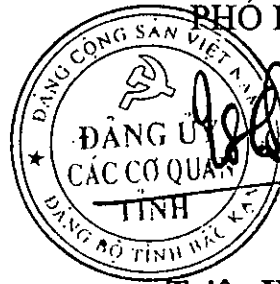
**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Thường trực Đảng ủy,
- Như kính gửi (thực hiện),
- Ban Tuyên giáo ĐU,
- Lưu Văn phòng ĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**PHÓ BÍ THƯ**



**Triệu Hồng Thái**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**  
**Kỷ niệm 60 năm Phong trào Đồng khởi (1960 - 2020)**  
**và 60 năm ngày Bến Tre Đồng khởi (17/01/1960 - 17/01/2020)**

-----

**I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI**

**1. Bối cảnh**

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7/1954) có hiệu lực, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền. Ở miền Nam, Mỹ ra sức phá hoại Hiệp định, hắt cẳng Pháp, thiết lập chính quyền Ngô Đình Diệm và quân đội tay sai. Chúng tiến hành nhiều cuộc thảm sát đẫm máu ở Cam Lộ, Hướng Điền, Chợ Đước, Cù Chi, Mỏ Cày; đồng thời thực hiện biện pháp chiến lược mang tên "*tố cộng, diệt cộng*" nhằm loại bỏ những người cộng sản, triệt phá tổ chức và tư tưởng cộng sản. Đến đầu năm 1959, với việc ban hành "Luật 10/59", Mỹ - Diệm đã tăng cường sử dụng bạo lực phát xít, lê máy chém khắp miền Nam, thẳng tay đàn áp, bắt giam và sát hại quần chúng cách mạng, phơi bày bản chất xâm lược và bán nước của chúng.

Chỉ trong vòng 4 năm (1955 - 1958), cả miền Nam tổn thất 9/10 số cán bộ, đảng viên chỉ còn khoảng 5.000 so với 6 vạn đảng viên trước đó; khoảng 7 vạn người bị địch giết; gần 90 vạn cán bộ, nhân dân bị bắt, tù đày; gần 20 vạn bị tra tấn thành thương tật. Ở Gia Định, Biên Hòa, mỗi tỉnh chỉ còn 1 chi bộ; ở Bến Tre, địch đã giết hại hơn 2.500 người, bỏ tù 17.000 người, hàng vạn người bị bắt bớ, đánh đập, khảo tra. Lúc đầu cơ sở Đảng đều khắp 115 xã với trên 2.000 đảng viên, đến cuối năm 1959, Bến Tre chỉ còn 18 chi bộ với 162 đảng viên, cơ sở nông cốt bị tiêu hao, tan rã, trên 90% cơ sở nội tuyến trong lòng địch bị phát hiện, toàn bộ vũ khí giấu lại đều bị địch cướp mất. Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, tổn thất, nhưng về căn bản, phong trào cách mạng ở miền Nam vẫn được giữ vững, cơ sở của Đảng vẫn được củng cố và phát triển. Trong vòng kìm kẹp của Mỹ - Diệm, đông đảo quần chúng cách mạng đã kết thành một khối, siết chặt đội ngũ, chờ thời cơ, sẵn sàng hành động.

Trước tình hình khủng bố ngày càng gay gắt của địch, tháng 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp, thống nhất ban hành Nghị quyết 15 về "*tăng cường đoàn kết, kiên quyết, đấu tranh giữ gìn hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước*". Nghị quyết nêu rõ mục tiêu, con đường của cách mạng miền Nam lúc này là "*lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị của quân chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của Nhân dân*".

Cuối năm 1959, Nghị quyết 15 về đến các địa phương miền Nam đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng, mở ra cao trào cách mạng mới. Thật sự là "pháo lệnh" cho công cuộc Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam đầu năm 1960.

## 2. Diễn biến

Trong những tháng đầu của năm 1959, Nghị quyết 15 chưa được thông qua chính thức; dù vậy, qua các bức mật điện của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, Xứ uỷ Nam Bộ, các đảng bộ Khu, Tỉnh và các đảng bộ cơ sở đã kịp thời nắm bắt tinh thần của Nghị quyết.

Tháng 2/1959, đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi Khu 5, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng địa phương nổi dậy chống địch dồn dân, phá các khu tập trung của địch, đòi trở về buôn làng cũ. Ngày 7/2/1959, đồng bào dân tộc Gia Rai nổi dậy phá khu tập trung Brâu, Đồng Dầy (huyện Bác Ái, Bình Thuận); hai tháng sau, phá khu tập trung Tâm Ngân. Noi gương Bác Ái, đồng bào các dân tộc Xê Đăng, Ê Đê,... ở Kon Tum, Chăm, Hrê,... ở Phú Yên liên tiếp nổi dậy, diệt ác ôn, bỏ làng cũ, vào rừng lập làng mới, sống bất hợp pháp với địch. Từ trong các cuộc nổi dậy này, xuất hiện nhiều hình thức tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng như tự vệ nhân dân, tự vệ mật, du kích thoát ly, trung đội vũ trang tập trung.

Tại đồng bằng Nam Bộ, các đội vũ trang sau một thời gian cùng cố, xây dựng cơ sở vững chắc trong quần chúng đã đẩy mạnh hoạt động diệt được nhiều tên ác ôn, đánh lui nhiều cuộc hành quân của địch, đặc biệt ở các căn cứ U Minh, Đồng Tháp Mười.

Mùa thu năm 1959, cuộc khởi nghĩa Trà Bồng bùng nổ nhanh chóng lan sang các huyện miền Tây Quảng Ngãi, như: Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long. Ở những nơi này, chỉ trong một thời gian ngắn, chính quyền cách mạng đã được thành lập, các đội vũ trang lần lượt ra đời.

Trong lúc này, tại đồng bằng Trung Nam Bộ, các đội vũ trang tập trung, vũ trang tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động, hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Nổi bật và gây tiếng vang lớn là trận đánh ngày 26/9/1959 của Tiểu đoàn 502 (chủ lực Khu 8) tại Giồng Thị Đam - Gò Quán Cung thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Kiến Phong (nay là tỉnh Đồng Tháp)<sup>1</sup> đã cổ vũ nhân dân và các đội vũ trang từ vùng ven Đồng Tháp Mười đến các tỉnh miền Tây đồng bằng sông Cửu Long đẩy mạnh các hoạt động diệt ác, trừ gian, xây dựng đoàn thể, cơ sở cách mạng. Ở Long An, Tiểu đoàn 506 phân tán lực lượng thành nhiều tiểu đội, vũ trang tuyên truyền tại 8 xã thuộc huyện Đức Hòa, các xã ven sông Vàm Cỏ Đông, Thạnh Lợi, Bình Đức và Thủ Thừa. Ở Rạch Giá, Tiểu đoàn U Minh đánh diệt chi khu quân sự Kiến An, huyện An Biên. Tại Cà Mau, lực lượng vũ trang tỉnh đánh phá đồn Vàm Cái Tàu, đồn sông Đốc, diệt một trung đội địch ở Hòn Khoai, chặn đánh địch càn quét ở Năm Căn, Cái Nước...

<sup>1</sup> . Trong trận này, lực lượng vũ trang ta đã loại khỏi vòng chiến đấu một tiểu đoàn quân ngụy, bắt sống tại chỗ hơn 100 tên; súng đạn, chiến lợi phẩm thu được của địch đủ trang bị cho 23 đội vũ trang công tác của các huyện Hồng Ngự, Cao Lãnh, Mỹ An, tỉnh Kiến Phong và tỉnh Kiến Tường.

Giữa tháng 11/1959, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị lần thứ 4 bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Bản Nghị quyết của Hội nghị Xứ ủy vạch ra những công tác cụ thể, trong đó đề cập việc đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, thiết thực hỗ trợ thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Tháng 12/1959, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ triệu tập đại biểu các tỉnh Kiến Phong, Long An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Kiến Tường, An Giang, tổ chức hội nghị tại Hồng Ngự để bàn các biện pháp thúc đẩy phong trào cách mạng ở Trung Nam Bộ tiến lên giành những thắng lợi mới. Hội nghị Liên Tỉnh ủy quyết định: *Phát động quần chúng khởi nghĩa ở xã, ấp.*

- *Phong trào Đồng khởi của Đảng bộ, quân, dân Bến Tre đã mở đầu cho cuộc tấn công và nổi dậy lần thứ nhất của cách mạng miền Nam*

Tại Bến Tre, thực hiện chủ trương của Hội nghị Liên Tỉnh ủy Trung Nam Bộ, Tỉnh ủy thống nhất, kiên quyết phát động và lãnh đạo quần chúng toàn Tỉnh nổi dậy và chọn 3 xã Bình Khánh, Phước Hiệp, Định Thủy (Mỏ Cày) làm điểm chỉ đạo. Sáng 17/1/1960, “tổ hành động”<sup>2</sup> của xã Định Thủy đánh chiếm Tổng đoàn dân vệ đóng tại đình Định Phước, thu toàn bộ súng đạn, mở đầu cuộc Đồng khởi.

Cũng trong ngày 17, 18/1/1960, cuộc nổi dậy đã nổ ra ở các xã Bình Khánh, Phước Hiệp và các xã khác trong huyện Mỏ Cày, sau đó lan ra cả Cù lao Minh và toàn tỉnh Bến Tre. Quần chúng vũ trang bằng gậy gộc, giáo mác, nổi trống mõ, đốt ống lỏi, được “tổ hành động” hỗ trợ làm nòng cốt đã kéo đi bao vây, bức rút, bức hàng đồn bốt, phá thế kìm kẹp của địch.

Sau tuần lễ Đồng khởi, ta đã bức rút, bức hàng 20 đồn bốt, thu hàng trăm súng; đồng thời, 4 tiểu đội vũ trang tuyên truyền đã được xây dựng. Mỹ - Diệm coi Bến Tre là cái “ung độc Kiến Hòa” và liên tiếp cho quân đội đến phản kích. Lực lượng vũ trang của Tỉnh tuy mới thành lập nhưng đã liên tiếp giáng cho chúng những đòn chí tử. Ngày 25/3/1960, Mỹ - Diệm đưa hơn 10.000 quân hỗn hợp vào Bến Tre bao vây 3 xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp hòng dập tắt phong trào nổi dậy và tiêu diệt cơ quan lãnh đạo của ta. Tuy nhiên, với sự vững vàng, mưu trí, Ban Chỉ huy Đồng khởi đã vận dụng sáng tạo và phát triển nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân lên đỉnh cao mới: kết hợp chặt chẽ giữa chính trị, quân sự và binh vận, đặc biệt là đã vận động hàng ngàn lượt quần chúng liên tục kéo về thị trấn Mỏ Cày đấu tranh trực diện làm cho bọn đầu não bối rối, binh sĩ địch hoang mang<sup>3</sup>.

2. Bến Tre cho đến lúc đồng khởi vẫn chưa thành lập được một đơn vị vũ trang nào, để làm nòng cốt trong việc diệt ác trừ gian, hỗ trợ nhân dân nổi dậy, thanh niên được tập hợp thành những “tổ hành động” lấy danh nghĩa Tiểu đoàn 502.

<sup>3</sup>. Một mặt, tập trung bố trí trận địa khắp địa bàn như gài mìn, hình thành các bãi chông theo các hướng dự báo địch tiến quân, tổ chức lực lượng chặn bắn tỉa, chặn đánh. Mặt khác, Tỉnh ủy chủ trương đưa hàng trăm ghe, xuồng chở trên 5.000 người già, trẻ em, phụ nữ, chân mần, chiếu gối, xoong, nồi, lợn, gà... lên thị trấn Mỏ Cày, tổ chức tập trung trên 5.000 đồng bào các xã lân cận đến hỗ trợ, đấu tranh trực diện với địch, tổ cáo hành vi bắn giết, hãm hiếp phụ nữ của bọn lính quyết liệt, đòi địch phải rút quân, ngưng bắn pháo, hãm hiếp. Cùng

Trước khí thế và tinh thần anh dũng của dân ta sau 12 ngày càn quét, địch buộc phải rút quân.

Sau đợt đầu thắng lợi, phong trào Đồng khởi không ngừng phát triển mạnh mẽ. Tỉnh ủy chủ trương đợt nổi dậy lần thứ hai, khởi đầu vào ngày 23/9/1960, điểm Đồng khởi là Châu Hòa, Châu Phú, Châu Thới. Bằng sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, đợt Đồng khởi lần hai đã thu được thắng lợi rực rỡ: 60 đồn địch bị san bằng, 400 tên địch bị giết và trên 40 xã đã hoàn toàn giải phóng.

Đến cuối năm 1960, ta đã giải phóng hoàn toàn 51/115 xã, 21 xã giải phóng 1 phần, nhân dân làm chủ 300/500 ấp. Hệ thống kìm kẹp của địch ở nông thôn cơ bản bị phá rã. Đảng bộ Bến Tre có sự lớn mạnh rõ rệt: 80 xã có chi bộ với 937 đảng viên, các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh. Tỉnh xây dựng được 2 đại đội vũ trang tập trung, huyện có từ 1 đến 2 trung đội; một lực lượng đấu tranh chính trị hùng hậu, tiêu biểu là "Đội quân tóc dài" nổi tiếng ra đời ngay trong những ngày đầu Đồng khởi; hơn 80.000 mẫu ruộng được chia cho dân nghèo. Ngày 28/12/1960, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh Bến Tre được thành lập tại Bến Bàu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri.

*- Sau thắng lợi vang dội ở Bến Tre, phong trào Đồng khởi đã bùng phát, lan rộng, đưa phong trào cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới*

Cùng với Bến Tre, nhân dân và lực lượng vũ trang ở miền Trung Nam Bộ, Tây Nam Bộ đã vùng lên mạnh mẽ, giành được những thắng lợi to lớn. Từ thế đấu tranh chính trị là chủ yếu, ta chuyển sang kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, đập tan từng mảng chính quyền địch ở nông thôn, giành quyền làm chủ.

Phong trào Đồng khởi nhanh chóng lan rộng và phát triển đồng loạt vào tháng 9/1960 trên khắp miền Nam: từ Đông Nam Bộ, Tây Nguyên đến các tỉnh miền Tây đồng bằng Khu 5. Theo chủ trương của Xứ ủy Nam Bộ, đêm 25 rạng ngày 26/1/1960, lực lượng vũ trang cách mạng bất ngờ tiến công căn cứ Tua Hai (Tây Ninh) tiêu diệt và bắt sống 500 quân ngụy, cô vũ quần chúng vùng lên giải phóng 24 xã trong tỉnh, xóa bỏ 70% bộ máy kìm kẹp của địch ở xã, ấp. Hòa nhịp với cuộc Đồng khởi ở Bến Tre và Tây Ninh là các tỉnh Mỹ Tho, Tân An, Trà Vinh, Bạc Liêu, Rạch Giá, Cà Mau, Châu Đốc, Long Xuyên, Sóc Trăng, Cần Thơ,...

Cách mạng đã làm chủ được một vùng căn cứ rộng lớn, có ý nghĩa chiến lược, nối từ Tây Nguyên xuống miền Đông, miền Tây Nam Bộ và các tỉnh đồng bằng Khu 5; đồng thời, phong trào Đồng khởi ở nông thôn đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh ở các đô thị, đặc biệt là Sài Gòn - Gia Định<sup>4</sup>. Những ngày này, trên khắp miền

---

lúc đó, cuộc đấu tranh chính trị cũng nổ ra khắp các huyện trong tỉnh, điển hình tại Giồng Trôm lực lượng lên đến hơn 5.000 người, đấu tranh nhiều ngày tại trung tâm quận lỵ.

<sup>4</sup> Phong trào Đồng khởi ở nông thôn thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị. Tháng 01/1960, 8.000 công nhân đồn điền cao su Biên Hòa đình công. Ngày 01/5/1960, 1.000 công nhân Sài Gòn mít tinh nêu khẩu hiệu đá đảo đế quốc Mỹ, thành lập chính quyền dân tộc, dân chủ. Ngày 20/7, hàng vạn quần chúng ở các đô thị xuống đường biểu tình đòi "đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam", đòi quyền dân sinh, dân chủ. Tháng 8/1960, 500 thanh niên ở Trại huấn luyện thanh niên cộng hòa thuộc huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam bỏ trại trốn về nhà.

Nam, từ thành thị đến nông thôn, nhân dân xuống đường biểu tình mít tinh chống chính sách xâm lược và gây chiến của Mỹ, đòi lật đổ chính quyền Diệm. Ủy ban nhân dân tự quản đã được thành lập ở nhiều nơi.

Tính đến cuối năm 1960, ta đã giành quyền làm chủ ở 1.363 xã trên toàn miền Nam (trong đó, Nam Bộ là 984 xã, Khu 5 là 379 xã), giải phóng 5,6 triệu dân. Phong trào đã huy động được hàng triệu người tham gia đấu tranh chính trị trực diện, thu lại 17 vạn héc-ta đất bị Mỹ - Diệm cướp trả về cho nông dân.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, phong trào Đồng khởi đã bùng phát, lan rộng, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ miền Nam được khôi phục, lực lượng vũ trang ba thứ quân và hệ thống chỉ huy quân sự các cấp được thành lập; các căn cứ địa cách mạng được khôi phục, mở rộng; tuyến đường huyết mạch Trường Sơn - Hồ Chí Minh và tuyến đường biển được hình thành và phát triển... góp phần hiện thực hóa quyết tâm "tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của quân dân hai miền Nam - Bắc. Với thắng lợi của phong trào Đồng khởi, ngày 20/12/1960, tại xã Tân Lập, Châu Thành (nay là Tân Biên - Tây Ninh), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân miền Nam, tập hợp rộng rãi quần chúng đấu tranh vì hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Phong trào Đồng khởi năm 1960 và cuộc Đồng khởi ở Bến Tre đã đi vào lịch sử truyền thống cách mạng Việt Nam, được nhân dân cả nước và một số nước trên thế giới biết đến; được xem là một sự kiện lịch sử trọng đại, một dấu son chói lọi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nói riêng và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc nói chung dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

### 3. Nguyên nhân thắng lợi

- Đảng ta đã đề ra đường lối chính trị, quân sự đúng đắn; Đảng bộ Bến Tre và các đảng bộ khác đã lãnh đạo thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương, mục tiêu, phương pháp cách mạng do Đảng đề ra; trong chỉ đạo biết vận dụng sáng tạo, nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Với tinh thần tự lực tự cường, Đồng khởi nổ ra đồng lòng, đồng loạt, đánh thắng giòn giã ngay từ trận đầu tiên, tấn công liên tục khiến địch lúng túng, bị động. Mặc dù tổn thất nặng nề về lực lượng nhưng nhờ nắm chắc quan điểm, đường lối, kiên quyết thực hiện cho bằng được mục tiêu, phương châm của Đảng, chúng ta đã phát động quần chúng nhân dân nổi dậy theo đúng sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Đồng khởi, từ đó hạn chế sai lầm, khuyết điểm, phát huy cao nhất thành quả nổi dậy. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên đoàn kết một lòng, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đảm bảo bí mật tới cùng đã góp phần cùng với Đảng bộ tạo được

---

Ngày 20/ 9/1960, hơn 20.000 đồng bào Khoms, trong đó có 2.000 sư sãi tỉnh Trà Vinh, kéo vào thị xã đấu tranh; 45.000 đồng bào nông thôn tỉnh Mỹ Tho kéo vào thị xã đòi chấm dứt việc bắn pháo vào các thôn, xóm. Ngày 04/10/1960, 10.000 đồng bào huyện Cao Lãnh kéo vào thị xã Sa Đéc chống khủng bố, bắt phu, bắt lính... Trong năm 1960, ở miền Nam có 10 triệu lượt người tham gia đấu tranh chính trị.

yếu tố bất ngờ. Đó là một lợi thế rất lớn, có vai trò quan trọng quyết định sự thành công của cách mạng.

- Đánh giá đúng tình hình địch, nắm được điểm mạnh, điểm yếu của địch; tận dụng thời cơ để giành thắng lợi.

- Tin và dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp từ nhân dân; vận dụng sáng tạo và phát triển nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân để đánh bại kẻ thù.

- Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, nhất trí, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn; đồng thời có sự ủng hộ, chi viện của đồng bào miền Bắc - hậu phương lớn của miền Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền đã theo dõi chặt chẽ phong trào cách mạng miền Nam, chỉ đạo từng bước đi của cuộc kháng chiến, tạo điều kiện để quân dân Bến Tre và các địa phương khác giành thắng lợi.

## II. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Ý nghĩa lịch sử

- Phong trào Đồng khởi đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, trong đó, thắng lợi của cuộc Đồng khởi ở Bến Tre đã phá vỡ bộ máy kim, kẹp của địch; là mũi đột phá, mở đầu cho cao trào mới của cách mạng miền Nam chuyển từ thế phòng ngự, gìn giữ lực lượng sang thế tiến công và liên tiếp tiến công địch, giành thắng lợi - là tiếng sấm báo hiệu sự sụp đổ tất yếu của chế độ Mỹ - Ngụy, đưa đến việc thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ngày 20/12/1960.

- Thắng lợi của phong trào Đồng khởi khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của đường lối cách mạng mà Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 15 đã vạch ra, đồng thời thể hiện sâu sắc quan điểm quân chúng của Đảng và Bác Hồ, thấy được sức mạnh to lớn của quân chúng, luôn bám sát vào dân, tin tưởng tuyệt đối ở dân, dựa vào dân, quan tâm bảo vệ và chăm lo quyền lợi của nhân dân, từ đó mà gìn giữ và phát triển lực lượng Đảng, phát động và quy tụ đông đảo lực lượng nhân dân tham gia cuộc Đồng khởi.

- Phong trào Đồng khởi đã hình thành và phát triển nghệ thuật tiến công địch một cách độc đáo của nhân dân Bến Tre, đó là sự kết hợp hai chân: chính trị, quân sự; ba mũi giáp công: chính trị, quân sự và binh vận. Sau này được Trung ương đúc kết kinh nghiệm phổ biến toàn miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đưa cách mạng miền Nam đến thắng lợi hoàn toàn.

### 2. Bài học kinh nghiệm

Phong trào Đồng khởi đã có những đóng góp quan trọng về chiến thuật, chiến lược trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu:



- Trong mọi tình huống phải nắm vững chủ trương, đường lối, nhiệm vụ chiến lược, giữ vững lập trường cách mạng tiến công, đề cao tinh thần tự lực, tự cường, linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp thực hiện.

- Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân; thực hiện tốt công tác vận động và tổ chức quần chúng, coi đó là công tác cơ bản để thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng không ngừng lớn mạnh.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nắm chắc và vận dụng chiến lược chiến tranh nhân dân một cách toàn diện để đánh thắng chiến tranh hiện đại của đối phương.

- Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

### III. PHÁT HUY TINH THẦN ĐỒNG KHỞI NĂM XƯA ĐỂ LÀM THÀNH “ĐỒNG KHỞI MỚI”, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

#### 1. Những thành tựu đạt được trên quê hương Bến Tre sau 60 năm phong trào Đồng khởi

Sau thắng lợi của phong trào Đồng khởi, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Bến Tre cùng quân dân cả nước phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng, tiến lên tiêu diệt kẻ thù và liên tiếp giành thắng lợi, đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và kết thúc bằng Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tự hào trên quê hương Đồng khởi, từ sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ Bến Tre đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết để phát huy mạnh mẽ tinh thần Đồng khởi năm xưa để làm thành “Đồng khởi mới”, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Ngày 02/01/1977, nhân kỷ niệm 17 năm phong trào Đồng khởi, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU, xác định cần “*Vận dụng bài học Đồng khởi kháng chiến cứu nước thắng lợi để làm cuộc Đồng khởi mới dựng nước và giữ nước thành công*”, đồng thời nhấn mạnh cần phát huy tinh thần “Đồng khởi”, vượt qua khó khăn, chung sức, chung lòng tái thiết quê hương, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên tinh thần đó, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ II năm 1979, lần thứ III năm 1983, Đảng bộ Tỉnh tiếp tục kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và khí thế cách mạng tiến công, tự lực, tự cường vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Đặc biệt, ngày 5/12/1997, tại Nghị quyết số 07-NQ/TU, Tỉnh ủy Bến Tre đã phát động phong trào “Đồng khởi mới”, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đẩy lùi nghèo nàn, lạc hậu, góp phần đạt được những

thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực: Kinh tế Tỉnh liên tục phát triển; văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh được giữ vững, ổn định; hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên.

Năm 2014, nhân kỷ niệm 55 năm Ngày Bến Tre Đồng khởi, trong niềm phấn khởi Đảng bộ và nhân dân Bến Tre vừa hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, nhất là tăng trưởng kinh tế đạt cao nhất so với 03 năm liền kề; Tỉnh uỷ nhận thấy có đủ điều kiện, thời cơ để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới. Chính từ đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 7/1/2015 về phát động phong trào thi đua “Đồng khởi mới”, biến tinh thần “Đồng khởi” trong đấu tranh giải phóng dân tộc thành phong trào “Đồng khởi” trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo ra xung lực chính trị mới, quyết tâm đưa kinh tế - xã hội của Tỉnh phát triển nhanh, toàn diện, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Phong trào thi đua “Đồng khởi mới” được phát động từ năm 2015 đến năm 2020 trên cơ sở vận dụng phương châm “hai chân, ba mũi” của cuộc “Đồng khởi” năm xưa<sup>5</sup> được xem là điểm nhấn quan trọng để thực hiện thắng lợi cao nhất mục tiêu nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ Tỉnh, tạo nền tảng cơ bản để thực hiện đạt mục tiêu giai đoạn 2015-2020 do Đại hội X Đảng bộ Tỉnh đề ra.

Qua gần 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU, kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre phát triển khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tuy vẫn còn ở mức khiêm tốn so với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, nhưng cơ bản hàng năm đều tăng (năm 2015 đạt 5,1%, năm 2016 đạt 5,3%, năm 2017 đạt 6,7%, năm 2018 đạt 7,05%; GDP bình quân đầu người tương ứng là 27 triệu, 28,3 triệu, 30,13 triệu và 34,9 triệu đồng). Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị luôn được đặc biệt quan tâm. Cùng với phương châm hành động của toàn khóa “Dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, năng động, đổi mới”, hàng năm Tỉnh uỷ Bến Tre đều có Nghị quyết chuyên đề, nhấn mạnh phương châm hành động về công tác tư tưởng để tạo xung lực, nêu cao quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong toàn hệ thống chính trị. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên từng bước được đẩy lùi; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên bị xử lý kỷ luật hàng năm đều giảm. Công tác xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng con người mới, tinh thần “Đồng khởi mới” có sự chuyển biến rõ nét,...

<sup>5</sup> Đó là đẩy mạnh phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt gắn với phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; tập trung vào 3 khâu đột phá: Đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội để thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại II; thị trấn Ba Tri, Bình Đại, Mỏ Cây (huyện Mỏ Cây Nam) trở thành đô thị loại IV; đầu tư xây dựng, nâng cấp và công nhận 20 trung tâm xã đạt chuẩn đô thị loại V; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tạo ra phong trào “Nhà nhà thi đua, người người thi đua”, phấn đấu đến năm 2020 đạt 45 xã nông thôn mới, các xã còn lại đạt ít nhất là 10 tiêu chí. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nâng cao hơn nữa chất lượng chi bộ.

Ngày 13/2/2019, Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành quyết định số 174/QĐ-TTg công nhận thành phố Bến Tre là đô thị loại II trực thuộc tỉnh. Ba thị trấn: Ba Tri, Bình Đại, Mỏ Cày đều được công nhận đô thị loại IV. Có 9/20 đơn vị được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V. Phong trào xây dựng nông thôn mới được duy trì thường xuyên với sự tham gia của các cấp, các ngành cả trong Đảng và nhân dân. Đến nay, tỉnh đã có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã đạt 15 đến 18 tiêu chí, 62 xã đạt 10 đến 14 tiêu chí, 30 xã đạt 5 đến 9 tiêu chí, không có xã đạt dưới 5 tiêu chí. Diện mạo nhiều vùng nông thôn được đổi mới; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng lên; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục - đào tạo, các điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân, chính sách ưu đãi người có công, gia đình chính sách,... được quan tâm kịp thời. Các cấp, các ngành đều quán triệt thực hiện tốt cải cách hành chính tại địa phương, cơ quan, đơn vị và đạt được kết quả ban đầu quan trọng; tinh thần, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ nâng lên, giải quyết tốt các thủ tục hành chính, đồng thời tạo điều kiện tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp và đời sống nhân dân.

Suốt 60 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Bến Tre đã và đang tôn vinh, chấp cánh để tinh thần Đồng khởi trường tồn, tạo thành xung lực, tư tưởng chủ đạo trong mọi phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Qua các cao trào thi đua "Đồng khởi mới", diện mạo nông thôn, thành thị ở Bến Tre ngày càng đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng lên. Đây là nền tảng vững chắc để Đảng bộ tỉnh tiếp tục phát động toàn Đảng, toàn dân bước tiếp những chặng đường "Đồng khởi mới" với khí thế mới, tiến công liên tục, bứt phá để xây dựng "quê hương Đồng khởi" ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**2. Phát huy truyền thống cách mạng và tinh thần của Đồng khởi năm xưa vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay**

- Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và phát huy vai trò hạt nhân chính trị của cấp ủy đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu.

- Không ngừng củng cố, xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Khởi dậy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, khai thác và phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế; nhất là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học - công nghệ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng con người; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh vững chắc, đẩy mạnh xây dựng thế trận lòng dân; nâng cao tiềm lực quốc phòng, chất lượng các khu vực phòng thủ, trong đó chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng, đồng thời quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

- Tập trung thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc đối phó với những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; kiên quyết bảo vệ đường lối, quan điểm, nền tảng tư tưởng, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, toàn xã hội và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta.

\*\*\*

Phong trào Đồng khởi năm 1960, mà đỉnh cao là Đồng khởi ở Bến Tre đánh dấu bước ngoặt chiến lược của cách mạng miền Nam. Đó là một mốc son trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. 60 năm đã trôi qua, song giá trị những bài học kinh nghiệm, bài học lịch sử từ phong trào Đồng khởi 1960 đến nay vẫn còn vẹn nguyên, đã và đang được nhân dân Bến Tre nói riêng và nhân dân cả nước nói chung phát huy trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. *Việt*

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỈNH ỦY BẾN TRE**

# **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

## **60 NĂM NGÀY CHIẾN THẮNG TUA HAI (26/01/1960 – 26/01/2020)**

### **I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ**

#### **1. Bối cảnh lịch sử**

Sau năm 1954, Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tiến hành cuộc chiến tranh một phía với quy mô ngày càng ác liệt. Chúng lê máy chém khắp miền Nam, giết hại đồng bào, cán bộ, đảng viên mà không cần xét xử. Các cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam ở miền Nam đã bị trấn áp bằng các chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, khiến cho lực lượng yêu nước và cách mạng ở miền Nam bị tổn thất nặng nề.

Trong bối cảnh trên, tháng 1 năm 1959, Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (mở rộng) họp đề ra nhiệm vụ, đường lối cách mạng chung của cả nước và đường lối của cách mạng miền Nam. Hội nghị khẳng định con đường cách mạng miền Nam là: “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

Thực hiện chủ trương trên, tháng 1 năm 1960, Hội nghị cán bộ quân sự miền Đông Nam Bộ họp bàn phương án thực hiện Nghị quyết Trung ương 15. Xứ ủy Nam Bộ quyết định chọn căn cứ Tua Hai là mục tiêu tiến công. Đây là căn cứ mạnh của địch, diệt được căn cứ này sẽ có ý nghĩa là một trận đánh then chốt, giáng cho địch bất ngờ và choáng váng về tinh thần, làm xoay chuyển tình thế phòng thủ của địch, tạo quả đấm quân sự có sức nặng để cổ vũ phong trào Đồng khởi trong toàn miền.

#### **2. Diễn biến và kết quả**

Tua Hai (tháp canh cũ của quân đội Pháp) thuộc Trảng Sụp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cách thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) 7 km về phía Bắc, nằm trên đường 22. Năm 1956, chính quyền Ngụy xây dựng thành căn cứ quân sự lớn lấy tên thành Nguyễn Thái Học, là căn cứ Trung đoàn 32 thuộc Sư đoàn 21 ngụy, đồng thời trung tâm huấn luyện quân sự của địch, trang bị đầy đủ vũ khí và kho vũ khí lớn; khuôn viên được bảo vệ rất nghiêm ngặt.

Về phía ta, sau khi có quyết định chọn căn cứ Tua Hai làm mục tiêu tiến công, Xứ ủy Nam Bộ, Bộ Chỉ huy Quân sự miền Đông phối hợp với Tỉnh ủy Tây Ninh hạ quyết tâm đánh và phải thắng. Để thực hiện mục tiêu, Bộ Chỉ huy Quân sự miền Đông đã quyết định thành lập Ban chỉ huy trận đánh có các đồng chí: Nguyễn Hữu Xuyên - Chỉ huy trưởng, Tư lệnh chiến trường; Mai Chí Thọ - Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy; Lê Thanh - Chỉ huy phó, Tham mưu trưởng; Võ Cương - Chỉ huy phó.

Phương án tác chiến được Ban Chỉ huy xác định gồm 4 mũi, trận đánh phải bảo đảm tuyệt đối bí mật, bất ngờ, khai thác tối đa những sơ hở của địch. Kết hợp

chặt chẽ đặc công, xung kích với bộ binh ngay loạt đạn mở màn, để làm tê liệt, vô hiệu hoá bộ phận chỉ huy trung đoàn và tiểu đoàn nguy. Các mũi tấn công đánh chia cắt địch không cho các đơn vị nguy tiếp cận với kho vũ khí của chúng bằng bất cứ giá nào; kịp thời chiếm lĩnh kho vũ khí và nhanh chóng vận chuyển vũ khí về căn cứ của ta để phân tán, cất giấu, phòng địch truy kích chiếm đoạt lại vũ khí.

Về lực lượng tham gia trận đánh: có 3 đại đội bộ binh (C60, C59, C70), một đại đội đặc công (C80) thuộc Ban Quân sự miền Đông và cùng với lực lượng bộ đội Tây Ninh, dân quân du kích. Trận đánh có sự hỗ trợ quan trọng, mang tính quyết định của chi bộ Đảng mật trong căn cứ Tua Hai của tỉnh uỷ Tây Ninh xây dựng và phát triển từ các cơ sở nội tuyến do Ban Binh vận Miền giới thiệu. Lực lượng dân công hoá tuyến, tải thương, tải đạn của Tỉnh uỷ Tây Ninh cũng được huy động tham gia (300 dân công, hơn 42 đảng viên, thanh niên, quân chủng), các lực lượng ở Chiến khu D cơ động đánh chi khu và huyện lỵ Đồng Xoài (tỉnh Sông Bé cũ, nay thuộc tỉnh Bình Phước) để thu hút địch, tạo điều kiện cho các lực lượng của ta ở Tây Ninh tập trung đánh vào trọng tâm Tua Hai để giành thắng lợi.

Nhằm vào đêm 28 Tết (đêm ngày 25 rạng ngày 26 /01/1960), đúng 0 giờ 30 phút, ngày 26/01/1960, lệnh tiến công căn cứ Tua Hai bắt đầu; *Mũi 1* đánh vào sở chỉ huy Trung đoàn 32 nguy; *Mũi 2* đánh diệt Tiểu đoàn 1 rồi nhanh chóng chiếm kho vũ khí của địch; *Mũi 3* đánh vào Tiểu đoàn 3, sau đó phát triển cùng lực lượng *mũi 2* đánh Tiểu đoàn 2; *Mũi 4* đánh vào khu quân xa và đại đội trọng pháo. Ngoài ra còn trung đội bộ đội địa phương tỉnh Tây Ninh và một trung đội công binh của Miền (bố trí ở phía Bắc đường 22).

Trước sức mạnh tấn công của ta bằng bộc phá, lựu đạn, thù pháo và bộ binh; địch bị đánh bất ngờ, hoảng loạn không kịp đối phó, nhanh chóng tan rã. Sau 3 giờ chiến đấu, ta hoàn toàn làm chủ trận địa; trận đánh diễn ra đúng như dự kiến. Kết quả, ta tiêu diệt được Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 2, làm tiêu hao Tiểu đoàn 3, bắt sống và giáo dục thả tại chỗ hơn 500 tù binh và thu hơn 1.000 súng các loại, phá huỷ nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh.

Tua Hai là loại hình đồng khởi tiêu biểu của các tỉnh miền Đông Nam Bộ; trận đánh lớn đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ tấn công vào lực lượng chủ lực của địch, diệt được nhiều địch, thu nhiều vũ khí; huy động lực lượng vũ trang đồng nhất; có sự phối hợp của lực lượng vũ trang, quân chủng địa phương và các vùng xung quanh.

Sau chiến thắng Tua Hai đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng trong toàn tỉnh Tây Ninh. Quân và dân tỉnh Tây Ninh tiếp tục đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và binh vận; quét sạch bộ máy kìm kẹp của địch ở nông thôn. Tháng 7 năm 1960, đã gỡ 30 đồn trong tổng số 60 đồn bốt của địch; giải phóng hoàn toàn 24 xã, giải phóng về cơ bản 19 xã trong tổng số 49 xã của tỉnh, diệt và làm tan rã hầu hết tề xã, áp và trên 70% lực lượng bảo an, dân vệ. Đặc biệt, các lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (thành lập Tiểu đoàn 14, Đại

đội 40, 41 của huyện Châu Thành, Bến Cầu, Đại đội 3 của huyện Dương Minh Châu..., riêng Tòa Thánh tổ chức đội vũ trang tuyên truyền, có 44 xã/49 xã thành lập đội du kích.

Chiến thắng Tua Hai không chỉ trực tiếp tháo gỡ cho phong trào đồng khởi của quân và dân Tây Ninh mà còn cổ vũ mạnh mẽ quân dân các tỉnh miền Đông vùng lên dùng bạo lực vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền làm chủ về tay nhân dân như: Thủ Dầu Một (cũ) nổi dậy khởi nghĩa ngày 25/2/1960, đã làm chủ hơn 40 ấp của 25 xã và 10 làng công nhân cao su; diệt hơn 100 tên địch, thu khoảng 300 vũ khí, bức rút hàng chục đồn bốt. Ngày 30 tháng 3 năm 1960, Đại đội 40 của tỉnh Bà Rịa phối hợp với công nhân cao su tiến công đồn điền cao su Ba Bình và nhiều quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh nổi dậy diệt ác, phá kim giành quyền làm chủ. Đến tháng 3 năm 1960, tại Biên Hòa, Sài Gòn - Gia Định chịu tác động từ Chiến thắng Tua Hai nhiều vùng nông thôn nhất tề đứng dậy phá bỏ bộ máy kim kẹp của địch; đặc biệt nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn mở chiến dịch tiến công dư luận vào chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm.

Đến giữa năm 1960, Chiến thắng Tua Hai đã lan tỏa, tác động phát triển thành phong trào rộng khắp các tỉnh miền Đông Nam Bộ và các tỉnh miền Tây Nam Bộ như: Sóc Trăng, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang đứng lên Đồng khởi; trong ba ngày (từ ngày 23/9 - 25/9/1960) Đồng khởi diễn ra ở tỉnh Tiền Giang và đợt hai của tỉnh Bến Tre.

Chiến thắng Tua Hai đã đạt yêu cầu về chính trị và quân sự do Xứ ủy Nam Bộ đề ra. Trận đánh Tua Hai gây chấn động lớn trong toàn miền, làm cho quân địch, lực lượng bảo an, dân vệ ở xã, ấp hoang mang, lo sợ; cổ vũ mạnh mẽ quần chúng đứng lên Đồng khởi.

## **II. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN THẮNG TUA HAI**

### **1. Ý nghĩa lịch sử**

- Chiến thắng Tua Hai khẳng định về đường lối, chủ trương đúng đắn, kịp thời của Trung ương Đảng trong sự nghiệp đấu tranh, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; khẳng định sự chỉ đạo đúng đắn của Xứ ủy Nam Bộ, Bộ Chỉ huy Quân sự miền Đông. Đó là sự quán triệt sâu sắc, vận dụng Nghị quyết Trung ương 15 một cách khoa học, linh hoạt, chủ động của quân và dân ta, là tiến công quân sự kết hợp với binh vận, góp phần hình thành phương châm kết hợp với hai chân "chính trị và quân sự" và ba mũi "chính trị, quân sự và binh vận".

- Chiến thắng Tua Hai là thể hiện ý chí, tinh thần chiến đấu quả cảm của Quân và nhân dân miền Đông Nam Bộ. Đề ra tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và mưu trí, nhạy bén, nắm bắt thời cơ trong chỉ đạo chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Chiến thắng Tua Hai là một trong những mốc son mở đầu cho phong trào Đồng khởi của tỉnh Tây Ninh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ, góp phần củng cố niềm tin, sức mạnh của quân và dân ta trong công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

Chiến thắng Tua Hai không chỉ góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của phong trào Đồng khởi các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ, mà còn để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

- Nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng; từ đó quán triệt sâu sắc, vận dụng linh hoạt, khoa học Nghị quyết của Đảng trong thực tiễn, đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

- Đánh giá khách quan sự tương quan lực lượng địch và ta; xác định đúng mục tiêu, phương hướng chỉ đạo; nắm bắt thời cơ là cơ sở để quyết tâm tiến công đánh thắng trong bối cảnh phía địch mạnh hơn nhưng bị đánh bất ngờ, dồn dập.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và quần chúng để tạo thành lực lượng chiến đấu hùng hậu; bố trí lực lượng hợp lý cho các mũi đánh, các hướng tập trung diệt địch, đưa ra chủ trương và giải pháp phù hợp để giành chiến thắng.

- Tinh thần mưu trí, sáng tạo, sẵn sàng chiến đấu, không ngại hy sinh gian khổ; quyết đánh, quyết thắng, vững mạnh về chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

## **III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VÀ TINH THẦN CHIẾN THẮNG TUA HAI, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP**

### **1. Những thành tựu đạt được trên quê hương Tây Ninh sau 60 năm chiến thắng Tua Hai**

Phát huy hào khí Chiến thắng Tua Hai, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Tây Ninh cùng nhân dân cả nước tiếp tục tiến lên lần lượt đánh bại các chiến lược leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ, góp phần vào công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong thời kỳ đổi mới của đất nước, Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần Chiến thắng Tua Hai; quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết, tập trung trí tuệ để xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; tạo sự đột phá để vươn lên, giành được nhiều thành tựu to lớn, đó là:

- Kinh tế tăng trưởng khá, chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tổng sản phẩm trong Tỉnh (GDP) tăng bình quân hàng năm 11,92%; GRDP bình quân đầu người năm 2018 đạt 2.727 USD, cao hơn mức trung bình của



cả nước. Tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ chiếm đến 75% cơ cấu GRDP của Tỉnh. Tổng thu ngân sách của Tỉnh năm 2018 đạt 7.663 tỷ đồng, có 11 khu, cụm công nghiệp đang hoạt động, thu hút đầu tư tổng cộng 833 dự án (314 dự án đầu tư nước ngoài và 519 dự án trong nước) với tổng vốn đăng ký hơn 6,6 tỷ USD và gần 74.000 tỷ đồng, nằm trong nhóm các địa phương khá trong cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) không ngừng tăng lên về dự án, vốn đăng ký, vốn thực hiện. Kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) có xu hướng tăng dần trong nhóm khá của cả nước (xếp hạng 14/63 tỉnh, thành phố). Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực (có 36/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 45% số xã toàn tỉnh). Tỉnh triển khai quyết liệt các nhóm giải pháp đột phá để phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; phát triển nông nghiệp sạch, công nghệ cao; phát triển du lịch và công nghệ thông tin; củng cố, phát triển nguồn nhân lực ở các lĩnh vực của các địa phương còn yếu và thiếu.

- Các lĩnh vực văn hoá - xã hội đạt nhiều thành tựu quan trọng; công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được quan tâm. Năm 2018 đạt 6,7 bác sĩ/vạn dân, 21,1 giường bệnh/vạn dân và 100% xã có bác sĩ và nhân viên y tế cộng đồng. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) còn 11,4%, tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn tỉnh đạt 74,69 tuổi. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo được quan tâm (năm 2005 đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, năm 2006 đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở). Tỷ lệ lao động được đào tạo, dạy nghề chiếm khoảng 70%. Chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng thiết chế văn hoá cơ sở tiếp tục được triển khai sâu rộng và đạt kết quả tốt. Các chính sách xã hội, chương trình Quốc gia về giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được triển khai đồng bộ và có hiệu quả (năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,54%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,9%). Tỉnh đã giải quyết cơ bản nhà ở cho gia đình chính sách và hộ nghèo.

- Công tác quốc phòng, an ninh luôn được các cấp uỷ đảng, chính quyền tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, gắn với xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Quan hệ hợp tác, hữu nghị với các địa phương có chung đường biên giới của Vương quốc Campuchia được duy trì và không ngừng mở rộng. Tỉnh đã phân giới được khoảng 228/240 km (đạt 95%), xác định được 94/101 vị trí, xây dựng hoàn chỉnh 102/109 cột mốc chính, hoàn thiện 218 mốc phân giới, góp phần xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị có nhiều đổi mới và đạt được kết quả rõ nét. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng không ngừng được nâng lên. Đảng bộ luôn luôn đoàn kết, thống nhất, đổi mới phong cách làm việc sáng tạo, năng động đã tạo sự lan toả mạnh mẽ trong toàn Đảng bộ và củng cố niềm tin đối với nhân dân. Việc thực hiện Nghị quyết

Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu luôn được coi trọng và đều đạt được những kết quả tích cực góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác tổ chức cán bộ bảo đảm công khai, dân chủ. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng được tăng cường.

- Phát huy tinh thần cách mạng của Chiến thắng Tua Hai, thấm thía giá trị của độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất đất nước. Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh kiên quyết đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá của các thế lực thù địch. Tỉnh đã triển khai quyết liệt công tác đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xấu, độc, đặc biệt là trên Internet và mạng xã hội. Xây dựng được lực lượng cộng tác viên dư luận xã hội và đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch gồm hơn 9.200 người; điều hành gần 600 trang, nhóm mạng xã hội với hơn 108.000 thành viên. Các lực lượng này đã đăng tải hơn 12.500 bài viết tuyên truyền, phản bác; yêu cầu Facebook gỡ bỏ hơn 200 trang Facebook cá nhân có nội dung xấu độc, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước ta..., góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hoá về tư tưởng, chính trị trong nội bộ.

- Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy tốt vai trò đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Dân chủ cơ sở tiếp tục được mở rộng và phát huy. Hoạt động của các cấp chính quyền có nhiều đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận cao trong nhân dân và của hệ thống chính trị là cơ sở, nền tảng để Tỉnh tiếp tục bứt phá vươn lên phát triển nhanh, toàn diện trong thời gian tới.

## **2. Phát huy tinh thần Chiến thắng Tua Hai, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015 – 2020; năm cuối thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm; năm tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; là năm có nhiều ngày lễ lớn của dân tộc.. Tình hình quốc tế và trong nước tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nỗ lực phấn đấu rất cao, quyết tâm rất lớn để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, mà trọng tâm là:

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

- Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng con người, bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành và thực thi pháp luật.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực.

- Củng cố Quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo quốc gia trên cơ sở pháp luật quốc tế.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

60 năm trôi qua, Chiến thắng Tua Hai mãi là một dấu son chói lọi trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta, là nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phấn đấu, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. /

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – TỈNH ỦY TÂY NINH**

